TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS - ST
Ngày: 15 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Bá Bảy
*Các Hội thẩm nhân dân**:***
Ông Trần Đình Long
Bà H' Rô Ma MLô

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*
Bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/TLST-HS ngày 06/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H** (H Đ)
Sinh ngày 10/12/1990, tại tỉnh Đắk Lắk;
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn a, xã P, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Trần Xuân D (đã chết) và bà Bùi Thị V (đã chết);
Vợ, con: chưa có;
Tiền sự: Không.
Tiền án: 01 tiền án.

Bản án số 12/2016/HSST ngày 22/3/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xử phạt 01 năm tù, tổng hợp hình phạt của bản án số 60/2015/HSST ngày 23/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk là 01 năm 09 tháng tù đều về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Ngày 18/02/2017 Trần Văn H chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/01/2018 đến ngày 30/01/2018 chuyển tạm giam, hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Năng, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Anh Dương Hoài C và chị Nguyễn Thị T, vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn U, xã E, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

Anh Dương Anh N, vắng mặt

Trú tại: Thôn U, xã E, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Chị Đỗ Thị K, có mặt

Trú tại: Thôn U, xã E, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/7/2017 Phan Hữu A (bạn H) điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát chở Trần Văn H đi từ huyện Ea Kar về xã Pơng Đrang, huyện Krông Búk, khi đi qua thôn U xã E huyện N tỉnh Đắk Lắk thì H phát hiện tiệm photo copy của chị Nguyễn Thị T có một cái máy tính xách tay màu đen, ở trên bàn, không có người trông coi nên H nói A quay xe lại để lấy chiếc máy tính bán lấy tiền tiêu xài, A đồng ý. A điều khiển quay xe lại dừng xe cách cửa tiệm photo copy khoảng 4 đến 5 mét và ngồi trên xe, nổ máy sẵn chờ H, còn H lén lút vào trong cửa tiệm photo copy lấy chiếc máy tính hiệu DELL E3450, sau đó quay ra lên xe rồi A điều khiển xe chở H về nhà A cất giấu máy tính.

Qúa trình trộm cắp H và A phát hiện nhà bên cạnh nhà chị T có gắn Camerra, sợ bị phát hiện nên H và A lấy số điện thoại anh Dương Hoài C (chồng chị T) trên bảng hiệu của tiệm poto copy gọi xin anh C đừng báo Công an và hứa trả lại chiếc máy tính xách tay cho anh C, chị T.

Ngày 17/7/2017, A và H đem máy tính vào trả cho anh C, chị T nhưng không gặp nên H và A gửi máy tính cho chị Đỗ Thị K là hàng xóm của chị T đưa dùm.

Sau khi bị mất tài sản chị T đã làm đơn trình báo và giao nộp hình ảnh trích xuất từ Camera cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng. Sau đó hành vi của Trần Văn H và Phan Hữu A bị phát hiện và xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 14/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu DELL E3450 trị giá 5.600.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ: không

Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 06/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; các điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 tuyên phạt Trần Văn H từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị mất người bị hại đã được trả lại và không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Đối với Phan Hữu A, hiện nay đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng đã ra quyết định truy nã và tách vụ án để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án: Khoảng 14 giờ ngày 12/7/2017, tại thôn U xã E huyện N tỉnh Đắk Lắk, Trần Văn H đã lén lút, bí mật chiếm đoạt của anh Dương Hoài C, chị Nguyễn Thị T 01 máy tính xách tay hiệu DELL E3450 có giá trị 5.600.000 đồng. Như vậy, hành vi mà bị cáo thực hiện đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, khách thể được luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù được trở về địa phương, bị cáo phải tu chí

làm ăn lương thiện thế nhưng bị cáo lại lười biếng lao động nhưng muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo tiếp tục phạm tội.

[3]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phải áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 (nay được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015).

[4]. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp bị cáo đã trả lại cho bị hại; tài sản trộm cắp có giá trị không lớn; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 (nay được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015).

[5]. Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và qua đó cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[6]**.** Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 5.600.000 đồng; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là từ 06 tháng đến 03 năm tù. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội để quyết định hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Dương Hoài C và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Đối với Phan Hữu A, hiện nay đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng đã tách vụ án để tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

Xử phạt Trần Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 27/01/2018.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Công an huyện Krông Năng;*
- *THADS huyện Krông Năng;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Lưu HSVA, VPCQ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*(*Đã ký)

Phan Bá Bảy